

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 74/2018/HS-ST

Ngày 28-11-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2. Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Quang, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Văn T (Trần Văn B) sinh năm 1970 tại Mỹ Đức – Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị H; vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- Bị hại: Ông Trần Mạnh H sinh năm 1970. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị S sinh năm 1969. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Ông Trần Văn T (Trần Văn S) sinh năm 1966. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ ngày 24/4/2018, Trần Văn T đến đám ma nhà anh H ở thôn T, xã H, huyện Mỹ Đức thì gặp và cãi nhau với ông Trần Mạnh H nhưng được mọi người can ngăn nên hai bên dừng lại. Trần Văn T về nhà nhưng vẫn bức tức vì trước đó thường xuyên bị ông H chửi bới nên đã đi bộ đến nhà ông Trần Ngọc V cùng thôn nói chuyện ông và T cãi nhau nhưng ông Vàng nói không liên quan vì đã từ mặt ông H. T đi từ nhà ông V sang nhà H đến đoạn ngã tư đường thôn, T nhìn xung quanh thấy gần đây có một bãi phân bò còn ướt ở gần nhà ông H nên đã dùng tay trái bốc một nắm đi vào nhà ông H với mục đích nếu ông H vẫn chửi bới thì sẽ nhét phân vào miệng H. Khi đến cổng nhà ông H, T gặp bà Trần Thị S. T nói với bà S: *“Hôm nay phải nhét cứt vào mồm nó”* ý nói nhét vào mồm ông H. Bà S khuyên không nên làm vậy nhưng T nói: *“Không, hôm nay dứt khoát em phải nhét cứt vào mồm nó”* và đi vào nhà ông H. Vào đến sân, T nhìn thấy ông H ngồi trên hiên nhà cùng ông Trần Văn T. T cầm phân bò đi lại gần, bước lên bậc đưa tay cầm phân về phía mặt ông H nói: *“Ông ăn được cứt thì tôi cũng ăn được”*. Sau đó, T thấy ông T đứng dậy nói: *“Anh em lựa bảo nhau thôi”* và ông T đi về. T tiến lại chỗ ông H, dùng tay trái vỗ phân vào má trái ông H hồi 16 giờ 42 phút ngày 24/4/2018. Biên bản kiểm tra vật chứng hồi 09 giờ ngày 25/4/2018 của Công an xã H thể hiện: *“Phần má bên trái của anh H có dính vật màu đen diện (7x4)cm, vật chứng có mùi thối không xác định được phân gì”*.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T chỉ thừa nhận hành vi bốc phân bò mang vào nhà ông H và T khai chỉ chìa tay dí sát phân vào mặt ông H khi ông H đứng dậy thì bị phân dính vào mặt chứ không cố ý bôi phân vào mặt ông H.

- Về trích dẫn bản cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 78/CT-VKSMD ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: *“Làm nhục người khác”* theo khoản 01 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 01 Điều 155, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 thùng giấy có kích thước 24x22x13 cm và được dán niêm phong bằng giấy A4 vào các cạnh của thùng giấy có các chữ ký của Trần Mạnh H và điều tra viên.

- *Về lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội nhưng căn cứ động cơ, mục đích của người phạm tội, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ vững chắc khẳng định: Ngày 24/4/2018, tại nhà ông Trần Mạnh H ở thôn T, xã H, Trần Văn T đã có hành vi cố ý dùng tay trái bóp phân bò vào má trái với mục đích nhét vào miệng ông H, xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm ông H. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Làm nhục người khác*” quy định tại khoản 01 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo không ăn năn hối cải, không thành khẩn khai báo nên cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Song cũng xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo ở mức cao là phù hợp.

[5] *Về khấu trừ thu nhập:* Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Xác nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi tH thiệt hại gì về dân sự nên không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* 01 thùng giấy có kích thước 24x22x13 cm và được dán niêm phong bằng giấy A4 vào các cạnh của thùng giấy có các chữ ký của Trần Mạnh H và điều tra viên là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (Trần Văn B) phạm tội: “*Làm nhục người khác*”.

- Áp dụng: Khoản 01 Điều 155, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Trần Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ đối với Trần Văn T tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội và gia đình bị cáo để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trần Văn T phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi tH thiệt hại về dân sự.

4. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy có kích thước 24x22x13 cm và được dán niêm phong bằng giấy A4 vào các cạnh của thùng giấy có các chữ ký của Trần Mạnh H và điều tra viên.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 13/11/2018 giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng